

Family Violence: What Police Do / Bạo hành trong Gia đình: Cảnh sát làm gì

Point and Talk: Technical Terms Bilingual Tool /

Chỉ vào và Nói: Công cụ Song ngữ Thuật ngữ

Tiếng Việt / Vietnamese



VICTORIA POLICE

More information, support and help / Thêm thông tin, hỗ trợ & giúp đỡ

Courts and Services	What it is or how they help	Vai trò của cảnh sát	Nhiệm vụ của họ
Magistrates' Court www.magistratescourt.org.au	State Court that hears family violence matters.	Tòa Sơ thẩm www.magistratescourt.org.au	Tòa án Tiểu bang xét xử vấn đề bạo hành trong gia đình.
Family Law Court www.familycourt.gov.au	Australian court that hears divorce, property and parenting after separation matters.	Tòa Gia đình www.familycourt.gov.au	Toà án Úc xét xử các vụ ly hôn, tài sản và nuôi dạy con sau khi ly thân.
Victoria Legal Aid 1300 792 387 www.legalaid.vic.gov.au	A legal service that can give free telephone advice in a range of languages. (M-F 8.45am-5.15pm)	Cơ quan Trợ giúp Pháp luật Victoria 1300 792 387 www.legalaid.vic.gov.au	Dịch vụ pháp lý có thể tư vấn qua điện thoại miễn phí sử dụng nhiều ngôn ngữ khác nhau. (Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 8:45 sáng-5:15 chiều)
Women's Legal Service Victoria 8622 0600 (metro) 1800 133 302 (rural) womenslegal.org.au	A women's legal service that can give free telephone advice with interpreters. (Tu & Th 5.30-7.30pm)	Dịch vụ Pháp lý Phụ nữ Victoria 8622 0600 (nội thành) 1800 133 302 (vùng nông thôn) womenslegal.org.au	Dịch vụ pháp lý dành cho phụ nữ có thể tư vấn qua điện thoại miễn phí có thông dịch viên. (Thứ Ba & Thứ Năm 5.30 chiều-7.30 tối)
Victims of Crime Helpline 1800 819 817 www.victimsofcrime.vic.gov.au	Support service for victims of family violence and other crimes (women or men). (9.00 am – 11.00 pm every day)	Victims of Crime Helpline 1800 819 817 www.victimsofcrime.vic.gov.au	Dịch vụ trợ giúp dành cho nạn nhân nạn bạo hành trong gia đình và các tội phạm khác (phụ nữ hoặc nam giới). (9.00 sáng – 11.00 tối mỗi ngày)
1800 Respect 1800 737 732 (24 hours) www.1800respect.org.au	National telephone support service for victims of sexual assault and family violence.	1800 Respect 1800 737 732 (24/24) www.1800respect.org.au	Dịch vụ toàn quốc hỗ trợ qua điện thoại dành cho nạn nhân bị xâm phạm tính dục và bạo hành trong gia đình.
Sexual Assault Crisis Line 1800 806 292 (24 hours) www.sacl.com.au	Support services for victims of sexual assault. (Statewide 24 hours)	Đường dây Trợ giúp Nạn nhân Bị Xâm phạm Tính dục 1800 806 292 (24/24) www.sacl.com.au	Dịch vụ trợ giúp dành nạn nhân bị xâm phạm tính dục. (Toán tiểu bang 24/24)
Safe Steps Family Violence Response Centre 1800 015 188 www.safesteps.org.au	Women's support & referral service. (24 hours)	Safe Steps Trung tâm Ứng phó với Bạo hành trong Gia đình 1800 015 188 www.safesteps.org.au	Dịch vụ trợ giúp & giới thiệu dành cho Phụ nữ. (24/24)
Men's Referral Service 1300 766 491 www.ntvmrs.org.au	Men's family violence support service. (M – F, 9.00am – 9.00 pm)	Dịch vụ Giới thiệu dành cho phái nam 1300 766 491 www.ntvmrs.org.au	Dịch vụ trợ giúp về vấn đề bạo hành trong gia đình dành cho phái nam. (9:00 sáng – 9:00 tối Thứ Hai - Thứ Sáu)
MensLine Australia 1300 78 99 78 (24 hours) www.mensline.org.au	Men's family violence support service. (24 hours)	MensLine Australia 1300 78 99 78 (24/24) www.mensline.org.au	Dịch vụ trợ giúp về vấn đề bạo hành trong gia đình dành cho phái nam. (24/24)
Housing Statewide Referral 1800 825 955 (24 hours)	Telephone service that can assist with emergency housing.	Giới thiệu Nhà ở Toàn Tiểu bang 1800 825 955 (24/24)	Dịch vụ qua điện thoại có thể trợ giúp về chỗ ở cấp bách.

In an emergency, call Triple Zero (000)

Trong trường hợp cấp cứu, gọi Ba Số Không (000)



Dịch vụ Thông dịch

24/24

131 450

<https://www.tisnational.gov.au>



Dịch vụ Tiếp vận (24/24)

Dành cho người khiếm thính hoặc suy giảm thính lực hoặc nói khó

www.relayservice.gov.au

1800 555 727



Trong trường hợp cấp cứu, gọi Ba Số Không (000)



Technical terms and definitions / Thuật ngữ & Định nghĩa

Technical terms	Definition	Thuật ngữ	Định nghĩa
Civil action (for family violence)	Legal action to protect rights, a non-criminal measure (e.g. application for an intervention order).	Hành động dân sự (đối với vụ bạo hành trong gia đình)	Hành động pháp lý để bảo vệ các quyền hạn, một biện pháp phi hình sự (ví dụ như đơn xin án lệnh can thiệp).
Family violence	Behaviour by a family member that creates harm, fear and control over an intimate partner or ex-partner, children, or other family members. It includes physical assault, sexual assault, and emotional, psychological or financial abuse.	Bạo hành trong gia đình	Hành vi của người thân khiến người bạn đời hoặc người bạn đời cũ, trẻ em hay thân nhân khác bị hại, cảm thấy sợ hãi hoặc bị kiểm soát. Hành vi này bao gồm hành hung, xâm phạm tình dục, và ngược đãi về tình cảm, tâm lý hoặc tài chính.
Respondent or other party	A person who is legally on notice, or ordered, to stop family violence.	Bị Đơn hoặc bên kia	Một người về mặt pháp lý là đối tượng của thông báo, hoặc án lệnh, để chấm dứt hành vi bạo hành trong gia đình.
Protected person / victim/ affected family member (AFM)	A person, who is protected from family violence by a family violence safety notice or intervention order . Children can be protected people. Children who are under 18 years can be included on a protected parent's order.	Người được bảo vệ/nạn nhân/ thân bị ảnh hưởng (AFM)	Một người, được án lệnh can thiệp hoặc thông báo an toàn bảo vệ khỏi bị bạo hành trong gia đình. Trẻ em có thể là người được bảo vệ. Trẻ em dưới 18 tuổi có thể được bao gồm trong án lệnh của cha mẹ được bảo vệ.
Family Violence Safety Notice (FVSN)	A legal notice issued by police to prohibit family violence until the court hearing.	Thông báo an toàn Bạo hành trong gia đình (FVSN)	Thông báo pháp lý do cảnh sát cấp để cấm hành vi bạo hành trong gia đình cho đến khi ra tòa.
Family Violence Intervention Order (FVIO)	An order or written direction made by a court to prohibit family violence.	Án lệnh Can thiệp Bạo hành trong gia đình (FVIO)	Án lệnh hoặc chỉ thị văn bản do tòa ban hành nhằm cấm đoán hành vi bạo hành trong gia đình.
Exclusion condition	A condition on the family violence safety notice or intervention order that bans the respondent from coming near the protected person, or the places the intervention order lists (e.g. protected person's home, work, school or child care).	Điều kiện loại trừ	Một điều kiện trong án lệnh can thiệp hoặc thông báo an toàn , cấm bị đơn tới gần người được bảo vệ, hay nơi chốn được liệt kê trong án lệnh can thiệp (ví dụ như nhà của người được bảo vệ, nơi làm việc, trường học, nhà trẻ).
Served	When the family violence safety notice or intervention order is legally delivered to the respondent, it is 'served' and must be obeyed.	Giao giấy tờ	Khi án lệnh can thiệp hoặc thông báo an toàn được giao đến cho bị đơn đúng luật, đó là 'giao giấy tờ' và phải tuân thủ.
Contravention or breach	If a respondent has disobeyed a condition on a family violence safety notice or intervention order this is a 'contravention' or 'breach'. A contravention should be reported to police as soon as possible and can result in criminal charges.	Bất tuân hoặc vi phạm	Nếu bị đơn không tuân thủ một điều kiện trong thông báo an toàn hoặc án lệnh can thiệp bạo hành trong gia đình, việc này là 'bất tuân' hoặc 'vi phạm'. Việc bất tuân phải được trình báo cảnh sát càng sớm càng tốt và có thể dẫn đến tội hình sự.
Arrest	The detention of a person who police reasonably believe has broken a law.	Bắt giữ	Bắt giữ người mà cảnh sát có lý do hợp lý để cho rằng người này đã phạm pháp.
Criminal Charge	When a police investigation has enough evidence, or information, that a person has broken the law, a charge is laid so the person has to come to court.	Tội hình sự	Khi cuộc điều tra của cảnh sát có đủ bằng chứng hoặc thông tin, rằng một người nào đó đã phạm pháp, cảnh sát sẽ khép tội để người đó phải hầu tòa.

In an emergency, call Triple Zero (000)

Trong trường hợp cấp cứu, gọi Ba Số Không (000)

Family Violence: What Police Do / Bạo hành trong Gia đình: Cảnh sát làm gì

Point and Talk: Technical Terms Bilingual Tool /

Chỉ vào và Nói: Công cụ Song ngữ Thuật ngữ

Tiếng Việt / Vietnamese



VICTORIA POLICE

Police Roles / Vai trò của cảnh sát

Police Roles	What they do	Vai trò của cảnh sát	Nhiệm vụ của họ
Informant	A police officer who lays a charge.	Người phụ trách vụ việc	Cảnh sát viên, người khép tội.
Investigator	A police officer who is investigating the report of family violence.	Điều tra viên	Cảnh sát viên điều tra vụ trình báo về bạo hành trong gia đình.
Family Violence Liaison Officer (FVLO)	A police officer who oversees family violence matters in a police area, based at 24 hour station.	Nhân viên liên lạc về nạn bạo hành trong gia đình (FVLO)	Cảnh sát viên phụ trách các vụ bạo hành trong gia đình trong địa bàn của cảnh sát, đặt tại đồn cảnh sát 24/24.
Officer in charge (OIC)	Officer in charge, or supervisor, of police station.	Cảnh sát trưởng (OIC)	Cảnh sát trưởng, hoặc đồn trưởng đồn cảnh sát.
Family Violence, Court Liaison Officer (FVCLO)	A police officer at a major Magistrates' court who liaises with all parties of family violence intervention order applications made by police.	Bạo hành trong gia đình, Nhân viên Liên lạc Tòa án (FVCLO)	Cảnh sát viên tại tòa sơ thẩm lớn, giữ nhiệm vụ liên lạc với tất cả các bên trong các đơn xin án lệnh can thiệp về bạo hành trong gia đình do cảnh sát nộp.
There are police liaison officers who are dedicated to support the diversity within the community ask at your local station or see www.police.vic.gov.au		Hiện có các cảnh sát viên liên lạc chuyên giữ nhiệm vụ trợ giúp người có nguồn gốc đa dạng trong cộng đồng, hãy hỏi tại đồn cảnh sát địa phương hoặc xem tại www.police.vic.gov.au	
If you have concerns about how police acted, ask to talk with the supervisor or officer in charge at your police station or see 'compliments and complaints' at www.police.vic.gov.au		Nếu không hài lòng về hành động của cảnh sát, quý vị hãy yêu cầu được nói chuyện với cảnh sát trưởng hoặc đồn trưởng đồn cảnh sát hoặc đọc tài liệu 'khen ngợi và khiếu nại' tại www.police.vic.gov.au	
Police working with you can suggest local and other specialist services.		Cảnh sát phục vụ quý vị có thể gợi ý các dịch vụ chuyên ngành và các chuyên gia khác tại địa phương.	

In an emergency, call Triple Zero (000)

Trong trường hợp cấp cứu, gọi Ba Số Không (000)